TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 02 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn; con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Công**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Thắng**; Ông **Huỳnh Văn Năm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Khanh** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kiều M**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông **Phạm Quốc N,** sinh năm 1986 (có mặt).

HKTT: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/01/2019, biên bản hòa giải ngày 23/01/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Kiều M trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Kiều M và anh Phạm Quốc N sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời (*Giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 31/5/2013*), hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không đoàn tụ được, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cự cải nhau, chị và anh N đã ly thân hơn 02 tháng nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị M và anh N có 01 người con tên Phạm Bảo L, sinh ngày 21/4/2014, hiện cháu đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung,nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản hòa giải ngày 23/01/2019 bị đơn anh Phạm Quốc N trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Kiều M, lý do hiện anh vẫn còn thương vợ, thương con. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn không đúng như chị M trình bày, cự cải nhau thì có nhưng có thể hàn gắn lại được, anh yêu cầu Tòa án cho anh có thời gian để hàn gắn lại để cùng chị M nuôi cháu Lam phát triển nên người.

- *Về con chung*: Anh không đồng ý giao cháu Phạm Bảo L, sinh ngày 21/4/2014 cho chị M nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ*: Anh thống nhất trình bày của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N nên mối quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn; nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền của tòa án:* Anh N có nơi cư trú tại địa bàn huyện Trần Văn Thời, nội dung tranh chấp là việc ly hôn; nuôi con chung nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Kiều M và anh Phạm Quốc N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M và anh N phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân hơn 02 tháng nay. Chị M cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên kiên quyết ly hôn với anh N.

Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị M và anh N có 01 người con chung tên Phạm Bảo L, sinh ngày 21/4/2014. Hiện nay, cháu Lam đang sống chung với chị M và đang đi học, chị yêu cầu được nuôi cháu Lam, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Anh N không đồng ý giao cháu Lam cho chị M nuôi, lý do hiện nay anh làm giáo viên có thu nhập ổn định nên yêu cầu được nuôi con,

Xét, con chung Phạm Bảo L, sinh ngày 21/4/2014 hiện đang sống chung với chị M. Từ khi, chị M và anh N sống ly thân cho đến nay, cháu L sống chung và gần gủi với chị M và hiện đang đi học mẫu giáo tại trường Mầm non xã Khánh Bình Đông, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu L là nữ nên việc sinh hoạt phù hợp với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu L cho chị M nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Tại tòa, chị M không đặt ra yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và nợ:* Chị M và anh N xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Kiều M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều M về việc ly hôn với anh Phạm Quốc N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều M được ly hôn với anh Phạm Quốc N.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Bảo L, sinh ngày 21/4/2014 cho chị Nguyễn Kiều M được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Quốc N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kiều M phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 09/01/2019 chị M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002598 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THA DS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công